

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2018/HSST
Ngày 06/02/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thùy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Nhật Chiến

Ông Đỗ Anh Đại

Thư ký phiên tòa: Bà Lành Thị Thanh Nụ, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nông Thị Nga, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 07/2018/TLST-HS ngày 11/01/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2018/QĐXXST-HS ngày 25/01/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh T, sinh ngày 20/11/1999, tại Lạng Sơn

Nơi cư trú: Thôn B, xã G, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; con ông: Nguyễn Văn Q và bà Hoàng Thị L; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt giam từ ngày 06/11/2017 cho đến nay, có mặt.

Lý lịch bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa đúng với lý lịch bị can lập ngày 15/11/2017 và danh bản số 388 do Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn lập ngày 07/11/2017.

- Bị hại: Chị Phùng Thị N1, sinh ngày 25/10/1999. Trú tại: Thôn K, xã Y, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Hoàng Thị L, sinh năm 1972. Trú tại: Thôn B, xã G, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt

2. Chị Phùng Thị N2, sinh năm 1994. Trú tại: Thôn K, xã Y, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

3. Anh Đường Văn T (Đường Văn Đ), sinh năm 1995. Trú tại: Thôn Q, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt.

4. Anh Quản Đức T, sinh năm 1987. Trú tại: Thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt.

5. Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1987. Trú tại: Thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh T biết Phùng Thị N1 có xe mô tô Honda Wave RSX nên Nguyễn Minh T có ý định chiếm đoạt xe mô tô của chị Phùng Thị N1. Tối ngày 19/10/2017, Nguyễn Minh T nhắn tin cho chị Phùng Thị N1 hẹn ngày mai đến quán chị Phùng Thị N1 chơi và hỏi mượn xe mô tô của chị Phùng Thị N1 để đi đón bạn. Khoảng 08 giờ ngày 20/10/2017, Nguyễn Minh T đến nơi chị Phùng Thị N1 làm việc (tại quán cafe B, thuộc khu P, phường H, thành phố L) và hỏi mượn xe của chị Phùng Thị N1. Sau khi mượn được xe của chị Phùng Thị N1, Nguyễn Minh T điều khiển xe đi thẳng đến nhà Đường Văn T (tức Đường Văn Đ) ở Thôn Q, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang nhờ anh Đường Văn T mang xe đi cầm cố. Nguyễn Minh T đã cầm cố chiếc xe nói trên cho anh Nguyễn Xuân T được 4.000.000 đồng và hẹn 03 ngày sau đến chuộc lại xe. Do không thấy Nguyễn Minh T mang xe về trả nên ngày 20/10/2017, chị Phùng Thị N1 đã làm đơn trình báo Cơ quan Công an.

Tại biên bản định giá tài sản tố tụng hình sự số 161/ĐGTSTT ngày 26 tháng 10 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự đã xác định: Xe mô tô Honda Wave RSX màu đen, số khung 382XGY025329, số máy JA38E0081483, biển kiểm soát 12D1-201.55, trị giá 20.700.000đ (Hai mươi triệu bảy trăm nghìn đồng).

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh T thừa nhận: Bị cáo có ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô của chị Phùng Thị N1 nên tối ngày 19/10/2017, bị cáo nhắn tin cho chị Phùng Thị N1 hẹn ngày mai đến quán chị Phùng Thị N1 đang làm chơi và hỏi mượn xe mô tô để đi đón bạn ở C rồi về ngay. Nhưng thực tế bị cáo không đi đón bạn mà bị cáo điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave RSX biển kiểm soát 12D1 - 201.55 của chị Phùng Thị N1 đến nhà anh Đường Văn T (tức Đường Văn Đ) ở Thôn Q, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang nhờ anh Đường Văn Đ đem xe đi cầm cố. Anh Đường Văn Đ đã điện cho bạn là Quản Đức T, anh Quản Đức T bảo anh Đường Văn Đ mang xe đến quán điện tử H ở khu M, thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang nên bị cáo cùng anh Đường Văn Đ điều khiển xe đến nơi đã hẹn với anh Quản Đức T, anh Quản Đức T gọi điện cho anh Nguyễn Xuân T đến để cầm cố xe, nhưng do xe không có giấy tờ nên anh Nguyễn Xuân T không nhận cầm cố. Bị cáo đặt vấn đề mượn anh Nguyễn Xuân T 4.000.000 đồng và để lại xe làm tin, hẹn ba ngày sau sẽ trả tiền nên anh Nguyễn Xuân T

đồng ý. Bị cáo và anh Đường Văn Đ chơi điện tử tại quán H đến trưa ngày 21/10/2017 thì cả hai về nhà anh Đường Văn H, ở Thôn Q, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang chơi và bị cáo ngủ qua đêm tại nhà của anh Đường Văn H. Sáng ngày 22/10/2017 bị cáo dậy, thấy anh Đường Văn H vẫn đang ngủ, trong nhà không có ai, bị cáo đã lấy 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng và 01 xe mô tô hiệu Honda Wave, màu xanh - bạc, BKS 98B2-606.20 của anh Đường Văn H đem đi bán. Toàn bộ số tiền có được bị cáo tiêu dùng cá nhân và không có khả năng chuộc lại tài sản để trả cho chị Phùng Thị N1.

Bị hại Phùng Thị N1 trình bày: Chị và Nguyễn Minh T quen biết qua mạng xã hội Facebook từ lâu. Tối ngày 19/10/2017 Nguyễn Minh T nhắn tin cho chị hỏi ngày mai cho Nguyễn Minh T mượn xe mô tô để đi đón bạn ở C rồi trả ngay. Sáng ngày 20/10/2017, Nguyễn Minh T có đến quán chị làm hỏi mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm soát 12D1 - 201.55 và chị đồng ý. Đợi đến trưa không thấy Nguyễn Minh T mang xe về trả như đã hẹn, chị gọi điện nhiều lần nhưng Nguyễn Minh T không nghe máy, nên chị đã làm đơn trình báo Công an. Chiều tối cùng ngày hôm đó, chị nhờ bạn dẫn vào nhà Nguyễn Minh T thì được mẹ Nguyễn Minh T cho biết Nguyễn Minh T đã đi khỏi nhà được 1, 2 tháng. Nay chiếc xe đã được thu hồi lại trả cho chủ sở hữu là chị gái chị tên Phùng Thị N2, chị không có ý kiến, yêu cầu gì thêm.

Chị Phùng Thị N2 trình bày: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm soát 12D1 - 201.55 mà Nguyễn Minh T chiếm đoạt là của chị cho em gái là Phùng Thị N1 mượn. Ngày 21/10/2017, Phùng Thị N1 có gọi điện nói với chị chiếc xe máy của chị đã bị mất. Ngày 14/11/2017, chị đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn trả lại xe. Tại phiên tòa hôm nay chị không có ý kiến yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa, bà Hoàng Thị L trình bày: Tối ngày 20/10/2017 chị Phùng Thị N1 đến nhà bà tìm con trai bà là Nguyễn Minh T và nói Nguyễn Minh T đã mang xe của chị Phùng Thị N1 đi chưa mang xe về trả lại. Khi biết việc Nguyễn Minh T mang xe của chị Phùng Thị N1 đi cầm cố bà đã nhờ người tìm người nhận cầm cố chiếc xe và đã chuộc được xe về giao nộp cho Cơ quan Công an. Thời điểm Nguyễn Minh T phạm tội là thời điểm chồng bà bị tai nạn, bà phải đưa chồng đi chữa bệnh ở H; hoàn cảnh gia đình bà hiện rất khó khăn, chồng thì bị hỏng một mắt, bà thì sức khỏe yếu, chỉ biết trông chờ vào Nguyễn Minh T. Đây là lần đầu con của bà làm lỡ nên mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ để cháu sớm được trở về với gia đình.

Tại Cơ quan điều tra anh Đường Văn T và anh Quân Đức T, trình bày: Anh không biết chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm soát 12D1 - 201.55 mà Nguyễn Minh T nhờ anh tìm người cầm cố là tài sản do Nguyễn Minh T phạm tội mà có nên anh đã đưa Nguyễn Minh T đi cầm cố xe cho anh Nguyễn Xuân T được 4.000.000 đồng.

Anh Nguyễn Xuân T trình bày: Ngày 20/10/2017, anh đang ở nhà thì Quân Đức T gọi điện thoại nói có người muốn cầm cố xe hẹn anh ra quán điện tử H. Khi anh ra đến nơi thì gặp anh Đường Văn T và Nguyễn Minh T. Nguyễn Minh T nói với anh muốn cầm cố chiếc xe máy hiệu Honda Wave RSX, biển

kiểm soát 12D1. 201.55 nhưng do xe không có giấy tờ nên anh không nhận. Nguyễn Minh T nói có việc cần tiền nên hỏi mượn anh 4.000.000 đồng và để lại xe làm tin, hẹn 03 ngày sau quay lại lấy, anh đồng ý và viết giấy nợ. Anh không biết đó là tài sản do Nguyễn Minh T phạm tội mà có và anh đã giao chiếc xe đó cho bà Hoàng Thị L và bà L đã trả anh 4.0000.000 đồng.

Cáo trạng số 07/KSĐT, ngày 10 tháng 01 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn truy tố bị cáo về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 139 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”; Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm b, h, p khoản 1 Điều 46; Điều 69; Điều 74, Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999 và những quy định có lợi đối với người phạm tội dưới 18 tuổi của Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo từ 04 tháng đến 06 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Tang vật của vụ án là chiếc xe mô tô Honda Wave RSX biển kiểm soát 12D1 - 201.55, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu, không ai có yêu cầu gì thêm.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo hứa sẽ không vi phạm pháp luật nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lạng Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện trước ngày Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực thi hành, nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 để xét xử đối với bị cáo là phù hợp. Mặt khác, tại khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015 quy định: Điều luật xóa bỏ một tội phạm, một hình phạt, một tình tiết tăng nặng, quy định hình phạt nhẹ hơn, một tình tiết giảm nhẹ mới... và các quy định khác có lợi cho người phạm tội thì được áp dụng đối với hành vi phạm tội đã thực hiện trước khi điều luật đó có hiệu lực thi hành. Vì

vậy, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng những quy định có lợi đối với bị cáo khi quyết định hình phạt.

[3] Xét thấy, lời khai của bị cáo Nguyễn Minh T tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Qua đó Hội đồng xét xử thấy, bị cáo có mục đích chiếm đoạt tài sản của chị Phùng Thị N1 nên đã dùng thủ đoạn gian dối (nói dối) để chị Phùng Thị N1 tin và tự nguyện giao tài sản cho bị cáo, sau khi có được tài sản bị cáo đã mang đi cầm cố để lấy tiền tiêu xài và không có khả năng chuộc lại tài sản để trả cho chủ sở hữu. Với hành vi mà bị cáo đã thực hiện và kết quả định giá của Hội đồng định giá, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 139 của Bộ luật hình sự năm 1999. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn truy tố bị cáo Nguyễn Minh T là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Bị cáo tuổi đời còn trẻ, có trình độ học vấn nhất định nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà ham chơi game điện tử. Để thỏa mãn sở thích của bản thân, bị cáo đã lừa dối, lợi dụng lòng tin của người khác nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản. Hành vi của bị cáo gây mất trật tự trị an xã hội, ảnh hưởng xấu trong nhân dân. Do vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã gây ra.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo; gia đình bị cáo đã tích cực, chủ động chuộc tài sản trả cho chủ sở hữu để nhằm khắc phục hậu quả mà bị cáo đã gây ra. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định điểm b, h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

[6] Mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không có tình tiết tăng nặng, tại thời điểm phạm tội, bị cáo là người dưới 18 tuổi nhưng ngay liền sau đó bị cáo lại có hành vi vi phạm pháp luật nên Hội đồng xét xử xét thấy việc áp dụng khoản 2 Điều 91 của Bộ luật hình sự năm 2015 để miễn trách nhiệm hình sự và áp dụng các biện pháp giáo dục sẽ không đảm bảo hiệu quả giáo dục và phòng ngừa. Vì vậy, việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới đảm bảo tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng những quy định của pháp luật đối với người dưới 18 tuổi phạm tội để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo cho tốt, sớm trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 139 của Bộ luật hình sự năm 1999: Bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã được gia đình bị cáo chuộc về trả cho chủ sở hữu; tại phiên tòa, chị Phùng Thị N1 và chị Phùng Thị N2 không có ý kiến gì về yêu cầu bị cáo bồi thường, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Hành vi bị cáo trộm cắp điện thoại và xe máy của anh Đường Minh H xảy ra trên địa bàn huyện L, tỉnh Bắc Giang. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L đang tiếp nhận thông tin để tiến hành điều tra theo thẩm quyền, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét đề cập đến.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về trách nhiệm hình sự của bị cáo và các nội dung khác là phù hợp với quy định của pháp luật.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[12] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm b, h, p khoản 1 Điều 46; Điều 69, Điều 74 của Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015

Phạt bị cáo Nguyễn Minh T 06 (Sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 06/11/2017.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1, khoản 3 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Minh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung Ngân sách Nhà nước.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành

án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP. Lạng Sơn;
- Công an TP Lạng Sơn;
- Bị cáo; bị hại
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SỞ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Minh Thuỳ

